TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2018
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Miên.

Ông Lý Thanh Chiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Tô Văn Thừa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Pa L; cư trú tại ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Danh Hùng C; cư trú tại ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Thạch Thị Pa L trình bày:

Vào năm 2010, chị Thạch Thị Pa L và anh Danh Hùng C tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/3/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống bên nhà mẹ

ruột của chị L tại ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình chung sống khoảng 04 năm thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn bởi vì anh C không quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và anh C có quan hệ ngoại tình với rất nhiều người phụ nữ khác. Mặc dù chị L đã nhiều lần khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình, nhưng anh C vẫn không thay đổi dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn, ảnh hưởng đến việc học hành cũng như tâm sinh lý của con. Chị L và anh C không còn sống chung từ ngày 24/5/2016 cho đến nay.

Trong thời gian chung sống, chị L và anh C có một con chung tên Danh Thị Cẩm T, sinh ngày 20/10/2006, hiện nay cháu T đang sống chung với chị L. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị Thạch Thị Pa L yêu cầu Toà án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Pa L yêu cầu được ly hôn với anh Danh Hùng C.

- Về con chung: Chị Thạch Thị Pa L yêu cầu được nuôi cháu Danh Thị Cẩm T, sinh ngày 20/10/2006 đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu T.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số 167/TB-TLVA ngày 11 tháng 5 năm 2018, tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Danh Hùng C, nhưng anh C không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ 02 lần đối với anh C để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được lưu hồ sơ và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, xét thấy nguyên đơn, bị đơn thường xuyên mâu thuẫn với nhau do bất đồng ý kiến, không còn sống chung với nhau thời gian dài, không hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; về con chung giao cháu Danh Thị Cẩm T, sinh ngày 20/10/2006 cho nguyên đơn nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Về án phí nguyên

đơn có đơn yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng trong vụ án ly hôn. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn và thẩm quyền giải quyết: Chị Thạch Thị Pa L và anh Danh Hùng C cùng cư trú tại ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Chị L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh C và được nuôi con chung. Chị L đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án nhân dân huyện M đã thụ lý đơn và thông báo cho chị L nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và chị L đã thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng thụ lý việc khởi kiện của chị Thạch Thị Pa L là đúng thẩm quyền và đúng theo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với bị đơn anh Danh Hùng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Danh Hùng C.

[2] Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Pa L, sinh năm 1982 và anh Danh Hùng C, sinh năm 1980 tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01 ngày 12/3/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Thạch Thị Pa L và anh Danh Hùng C là hợp pháp.

[4] Xét lý do xin ly hôn của chị Thạch Thị Pa L, Hội đồng xét xử thấy, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị L, anh C hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vì anh C không quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến ngày 24/5/2016, thì chị L, anh C không còn sống chung cho đến nay và chị L, anh cường đã bỏ mặc nhau làm cho tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị L, anh C trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[5] Về con chung: Tại phiên toà sơ thẩm, chị L yêu cầu được nuôi con chung là cháu Danh Thị Cẩm T, sinh ngày 20/10/2006 đến tuổi thành niên. Xét

yêu cầu được nuôi con chung của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản ghi ý kiến ngày 20/7/2018, cháu Danh Thị Cẩm T thể hiện nguyện vọng của cháu muốn được sống chung với mẹ là chị L nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận giao cháu Danh Thị Cẩm T, sinh ngày 20/10/2006 cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu T đến tròn 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, anh Danh Hùng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh C không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Thạch Thị Pa L.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Pa L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[9] Xét đề nghị của kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Chị Thạch Thị Pa L là người có đơn xin ly hôn nên căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, khoản 1 và khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Pa L và anh Danh Hùng C được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Danh Thị Cẩm T, sinh ngày 20/10/2006 cho chị Thạch Thị Pa L nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Danh Hùng C có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh C không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị L.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị Pa L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Pa L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Chị Thạch Thị Pa L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/ 0000003 ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Thạch Thị Pa L đã nộp xong án phí.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện M;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV & THA);
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đặng Phước Tuấn